

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 5001

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ở Việt Nam, ngày 25-8-1945, địa phương nào sau đây giành được chính quyền?

- A. Huế. B. Hà Nội. C. Sài Gòn. D. Đà Nẵng.

Câu 2. Hiệp ước Ba-li năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã đề ra

- A. ý tưởng đưa ASEAN thành một tổ chức liên chính phủ.
B. biện pháp xây dựng khu vực hòa bình, tự do, trung lập.
C. những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
D. lộ trình xây dựng ASEAN trở thành một cộng đồng.

Câu 3. Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC) thành lập nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Hình thành một thị trường và nền tảng sản xuất thống nhất.
B. Tạo ra khối liên minh phòng thủ chung của toàn khu vực.
C. Xây dựng một môi trường hòa bình và an ninh ở khu vực.
D. Nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.

Câu 4. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng vai trò của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Hoàn thành xuất sắc mục tiêu cao cả thể hiện trong Hiến chương.
B. Là tổ chức liên chính phủ quốc tế đầu tiên ra đời sau thế chiến.
C. Đã ngăn chặn được các cuộc chiến tranh, bảo vệ hòa bình thế giới.
D. Là thể chế toàn cầu lớn nhất góp phần bảo vệ nền hòa bình thế giới.

Câu 5. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân đội Việt Nam đã

- A. đánh vào nơi tập trung binh lực mạnh nhất của thực dân Pháp.
B. khoét sâu vào mâu thuẫn lớn nhất của kế hoạch quân sự Na-va.
C. mở những cuộc tiến công vào trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
D. tiến công tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của Pháp.

Câu 6. Bản *Hiến chương Liên hợp quốc* được thông qua tại

- A. Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran). B. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô (Mỹ).
C. Hội nghị Pôt-xđam (Đức). D. Hội nghị I-an-ta (Liên Xô).

Đọc đoạn tư liệu và trả lời các câu hỏi 7, 8, 9.

“Trong chặng đường 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam (1945 – 1975), Chiến dịch Biên giới 1950 có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là “chiến dịch phá vòng vây”, mở ra “cánh cửa” tiếp xúc với thế giới bên ngoài cho cách mạng”.

(<https://vov.vn/chinh-tri/chien-thang-bien-gioi-1950-mo-canh-cua-voi-cac-nuoc-xhcn-785456.vov>)

Câu 7. Năm 1950, Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc cuộc kháng chiến.
B. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
C. Tiêu diệt cơ quan đầu não, quân chủ lực của Pháp ở các đô thị lớn.
D. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung.

Câu 8. Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vì đã

- A. làm xoay chuyển hoàn toàn cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
B. làm thất bại hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

C. giúp Việt Nam giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

D. tạo thế và lực cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán.

Câu 9. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về chiến thắng Biên giới thu – đông (1950) của nhân dân Việt Nam?

A. Phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài căn cứ địa Việt Bắc.

B. Bước đầu thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.

C. Chiến dịch chủ động tiến công địch liên tục, lớn nhất.

D. Chiến dịch chủ động phản công và tiến công quân Pháp.

Câu 10. Năm 1977, để bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Chính phủ Việt Nam đã

A. ra tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

B. thành lập huyện đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (Khánh Hòa).

C. quyết định phê chuẩn *Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển* (UNCLOS).

D. quyết định thành lập thị trấn Trường Sa cùng hai xã đảo Song Tử Tây và Sinh Tồn.

Câu 11. Kế sách “Thanh dã” được nhà Trần thực hiện trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào sau đây ở thế kỉ XIII?

A. Quân Nguyên.

B. Quân Minh.

C. Quân Tống.

D. Quân Xiêm.

Câu 12. Từ phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam, tổ chức nào sau đây được thành lập?

A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

B. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 13. Từ thực tiễn Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) ở Việt Nam cho thấy, những địa bàn xây dựng căn cứ địa phải đáp ứng được các điều kiện quan trọng, **ngoại trừ**

A. có quân đội chủ lực bảo vệ.

B. có lực lượng chính trị vững chắc.

C. có điều kiện sản xuất lương thực.

D. có điều kiện xây dựng lực lượng.

Câu 14. Yếu tố quan trọng nhất tác động đến quyết định đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) là do

A. tác động của xu thế liên kết khu vực.

B. xuất phát từ hoàn cảnh khách quan.

C. tác động của xu thế toàn cầu hóa.

D. xuất phát từ thực tiễn của đất nước.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

A. Xây dựng các điều ước quốc tế nhằm bảo đảm quyền con người.

B. Thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ các nước phát triển kinh tế.

C. Đề ra Mục tiêu phát triển thiên niên kỉ nhằm xóa bỏ đói nghèo.

D. Thúc đẩy quá trình giành độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa.

Câu 16. Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 trực tiếp đưa đến sự ra đời của

A. Liên bang Xô viết.

B. Chính quyền Xô viết.

C. Chính phủ tư sản lâm thời.

D. hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Quá trình chuẩn bị và xây dựng lực lượng lâu dài, chu đáo.

B. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của nhân dân.

D. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.

Câu 18. Năm 2025, quốc gia nào sau đây gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Cam-pu-chia.

B. Mi-an-ma.

C. Đông Ti-mo.

D. Bru-nây.

Câu 19. Trong giai đoạn 1945 – 1950, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tập trung xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.
- B. Bắt đầu tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.
- C. Tăng cường tiềm lực vật chất cho cuộc kháng chiến.
- D. Tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thách thức nội khối của Cộng đồng ASEAN?

- A. Những diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông.
- B. Nguy cơ chia rẽ về các vấn đề khu vực và quốc tế.
- C. Cạnh tranh ảnh hưởng chiến lược của các nước lớn.
- D. Sự gia tăng của những vấn đề an ninh phi truyền thống.

Câu 21. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975) diễn ra trong bối cảnh

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến hồi kết thúc.
- B. quan hệ giữa các nước lớn diễn biến phức tạp.
- C. chủ nghĩa xã hội đang trở thành hệ thống thế giới.
- D. xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

Câu 22. Khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946): "*Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng thắng lợi nhất định về dân tộc ta*" phản ánh điều gì?

- A. Tính chất lâu dài và gian khổ của cuộc kháng chiến.
- B. Niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của kháng chiến.
- C. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi.
- D. Thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam với Pháp.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922)?

- A. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- B. Tạo điều kiện nâng cao vị thế quốc tế của các nước Cộng hòa Xô viết.
- C. Xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn.
- D. Mở đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết.

Câu 24. Cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân Đại Việt (1789) kết thúc với trận quyết chiến chiến lược nào sau đây?

- A. Bạch Đằng.
- B. Như Nguyệt.
- C. Rạch Gầm – Xoài Mút.
- D. Ngọc Hồi – Đống Đa.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc".

(Hồ Chí Minh, *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Việt Nam* (1951), trích trong: *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.25)

a) Đoạn tư liệu khẳng định vai trò quyết định của Đảng đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, ý nghĩa lịch sử và tầm vóc quốc tế của thắng lợi đó.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa Đảng Cộng sản Việt Nam từ một đảng hoạt động bí mật trở thành đảng cầm quyền.

c) Giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Cách mạng tháng Tám, giành chính quyền trong toàn quốc.

d) Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đánh dấu lần đầu tiên một dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, đánh đổ bọn bù nhìn Việt gian phản nước, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...”

(Trường Chinh: *Bàn về cách mạng Việt Nam*, BCH Trung ương Đảng xuất bản, 1952, tr.55-56).

- a) Theo đoạn tư liệu, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là xoá bỏ chế độ phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng.
- b) Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã thực hiện triệt để khẩu hiệu “người cày có ruộng” ở hậu phương.
- c) Đoạn tư liệu khẳng định nhiệm vụ phản phong kiến phải tiến hành đồng thời với nhiệm vụ phản đế.
- d) Đoạn tư liệu xác định những nhiệm vụ cụ thể của cách mạng Việt Nam trong thời kì xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã mở ra bước đột phá đầu tiên, phá vỡ âm mưu không chế Trung Quốc của Mỹ và những đặc quyền của Liên Xô ở vùng Đông Bắc Trung Quốc. Đồng thời, sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản cũng làm suy giảm vị trí và ảnh hưởng của Mỹ trong hệ thống tư bản chủ nghĩa”.

(Trần Thị Vinh – Lê Văn Anh (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Quyển 2, NXB Đại học Sư phạm, 2016, tr.94)

- a) Sự lớn mạnh của Tây Âu và Nhật Bản góp phần làm suy giảm vị thế của Mỹ trong thế giới tư bản.
- b) Cách mạng Trung Quốc thắng lợi là bước đột phá đầu tiên làm xói mòn Trật tự hai cực I-an-ta.
- c) Ngay trong giai đoạn xác lập, Trật tự hai cực I-an-ta đã bị rạn nứt.
- d) Sự suy yếu của Mỹ và Liên Xô đánh dấu Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ hoàn toàn.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệp định đã được ký kết là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, bảo đảm quyền tự quyết thiêng liêng của đồng bào ta ở miền Nam. Thắng lợi này là cơ sở để nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 34), *Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 28-1-1973)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.446)

- a) Hiệp định Pa-ri được kí kết tạo cơ sở để nhân dân Việt Nam tiến lên hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.
- b) Hiệp định Pa-ri là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- c) Hiệp định Pa-ri góp phần tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam Việt Nam.
- d) Hiệp định Pa-ri được kí kết chứng tỏ thắng lợi của đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc hoàn toàn vào đấu tranh quân sự, được quyết định bởi thắng lợi quân sự.

----- HẾT -----